TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16 -7 - 2026
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Phạm Tuyết Nghiêm

Bà Lê Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Võ Tường Vy -Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1040/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á, sinh năm 2001. Có mặt

Địa chỉ: D, khu V, phường B, quận C thành phố Cần Thơ (Nay là phường C, thành phố Cần Thơ).

Bị đơn: Ông Li B, sinh năm 1991. Vắng mặt

Cư trú: Số H, thôn X, Ủy ban D thôn C, trấn D, huyện T, thành phố N, tỉnh Giang Tây Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á trình bày:

Bà và ông Li B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại tai Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ, Việt Nam vào ngày 08/11/2019. Do cuộc sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bà và ông Li B đã cố gắng trao đổi giải quyết nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay xét thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Li B.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Li B có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án với nội dung: Ông và bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á kết hôn ở Việt Nam năm 2019. Ông đồng ý ly hôn với bà Á. Trong thời gian kết hôn, ông và bà Á không có con chung, không có tài sản chung cũng như không có nợ chung. Do đường xá xa xôi nên ông không thể tham gia phiên tòa ở Việt Nam được.

Tại phiên tòa.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Li B. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Cần Thơ: Tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thẩm tra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Li B đã được Tòa án nhân dân Khu vực 3-Cần Thơ tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa nhân dân T thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý số 177/2025/TB.TLVA ngày 10/10/2025 theo quy định tại Điều 11 và 13 Luật tương trợ tư pháp và Công ước La Hay năm 1965 về tống đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại được thông qua ngày 15/11/1965 và có hiệu lực kể từ ngày 10/02/1969. Quá trình ủy thác tư pháp Tòa án đã nhận được công văn số 1831/BTP&PLQT&GQTCĐTQT ngày 10/6/2026 của Bộ Tư Pháp phản hồi về việc kết quả ủy thác tư pháp, theo đó Cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa nhân dân T đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 26/02/2026 bằng hình thức: Tống đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự. Đồng thời, bị đơn có văn bản trình bày ý kiến và thể hiện yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227, 228 và Điều 477 của Bộ luật tố tụng Dân sự là có căn cứ.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 21 tháng 7 năm 2025, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Li B nên xác định đây là loại kiện "tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Li B cư trú tại nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ, theo quy định tại Điều 35 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại toà án.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á và ông Li B là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, cả hai chung sống với nhau tại Trung Quốc. Sau đó bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á và chồng là ông Li B có xảy ra mâu thuẫn và bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á đã trở về Việt Nam. Từ khi bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á về nước thì cả hai vợ chồng không còn liên lạc được nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á và ông Li B không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Li B là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Lời trình bày của bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á phù hợp với với Văn bản trình bày ý kiến ngày 26/02/2026 của ông Li B nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác là 200.000 đồng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, Điều 227, 228, 474, 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Huỳnh Hoàng Ngọc Á.

- Về hôn nhân: cho bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á được ly hôn với ông Li B.

- Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này các bên có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á phải chịu 300.000đồng, được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà Á đã nộp theo biên lai thu số 0004175 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á phải chịu 200.000đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ vào 200.000đồng tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0008603 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bà Huỳnh Hoàng Ngọc Á có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông Li B được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Cần Thơ**;**
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cần Thơ;
- UBND phường Cái Răng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thái Minh Ngọc